

Bản án số: 116/2021/HS-ST
Ngày 12/11/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HT TỈNH TN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Tấn Nhân**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Bùi Dân An**.

2. Bà **Dương Thị Tư**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Ngọc Lan** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã HT, tỉnh TN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT, tỉnh TN tham gia phiên tòa: Ông **Đặng Quốc Sĩ** – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã HT, tỉnh TN xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 109/2021/HSST ngày 01 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 124/2021/QĐXXST-HS ngày 26/10/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **VNT**, sinh ngày 24 tháng 7 năm 1990 tại tỉnh ĐL; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Số 19/14, đường Phan Đình Phùng, tổ dân phố số 2, phường TN., thành phố BMT, tỉnh ĐL; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch Việt Nam, Tôn giáo: Không có; Giới tính: Nam; Con ông VNTi. và bà NTBL; Có vợ là TTTK và 01 con.

- Tiền án, tiền sự: Không có.

- Bị tạm giữ ngày 02/6/2021, tạm giam ngày 10/06/2021 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

VNT là đối tượng sử dụng ma túy. Ngày 28/5/2021, T. cùng với các người bạn ngoài xã hội tên CC., T., Ng., V.. (đều không rõ nhân thân, cùng sống tại tỉnh ĐL) thỏa thuận hùn tiền mua ma túy về chia nhau sử dụng, T. là người đứng ra mua ma túy cho nhóm. Cùng ngày, T. liên hệ qua Zalo đặt mua của một người tên C.... ở khu vực thị xã HT, tỉnh TN (không rõ nhân thân, địa chỉ) 01 gói ma túy với giá 35.000.000 đồng, T. sẽ lên TN trả tiền sau (chưa trả tiền) thì C.... đồng ý bán và thỏa thuận giao ma túy thông qua xe khách liên tỉnh. Sau khi nhận được ma túy, T. sử dụng thử nhưng không bảo đảm chất lượng nên liên lạc với C.... yêu cầu trả lại số ma túy trên thì C.... đồng ý. C.... kêu T. đem ma túy lên TN

giao lại, đồng thời nhờ T. mua giúp 01 khẩu súng ngắn cùng với đạn đem lên cho C.... sử dụng thì T. đồng ý. Sau đó, T. liên lạc với CC. mua 01 khẩu súng ngắn và 16 viên đạn với giá 15.000.000 đồng.

Khoảng 19 giờ ngày 01/6/2021, T. đem ma túy, súng và đạn giấu vào đáy túi xách màu đỏ, đón xe khách đi cùng người bạn là Nguyễn Đăng Hoàng Giang, sinh năm 1990, tạm trú tại khu phố 4, phường Long Hoa, thị xã HT, tỉnh TN từ thành phố BMT, tỉnh ĐL đến TN (Giang không biết T. tàng trữ ma túy, súng và đạn). Vào lúc 03 giờ 30 phút ngày 02/6/2021, khi đi đến đường Cách Mạng Tháng Tám, đoạn thuộc khu phố 4, phường Long Hoa, thị xã HT, tỉnh TN T. xuống xe thì bị Công an thị xã HT bắt quả tang, thu giữ trong túi xách T. đang cầm gồm: 01 bịch nylon màu trắng loại bóp dính miệng, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng được niêm phong ký hiệu gói M; 01 khẩu súng bằng kim loại màu đen, loại tháo rời được phần ổ trục quay (buồng chứa đạn) có 08 lỗ rỗng (không có đạn), đã qua sử dụng; 16 viên đạn bằng kim loại.

Tại Kết luận giám định số 762/KL-KTHS ngày 02/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN kết luận: Mẫu chất tinh thể màu trắng bên trong 01 bịch nylon loại bóp dính miệng (ký hiệu M) gửi đến giám định là chất ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng 77,2178 gam.

Tại Kết luận giám định số 3733/C09B ngày 11/8/2021 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 01 khẩu súng gửi giám định là vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng (thuộc danh mục vũ khí quân dụng). Sau khi có kết quả giám định khẩu súng và đạn là vũ khí quân dụng, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã HT đã khởi tố vụ án, bị can đối với VNT về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” được quy định tại Điều 304 của Bộ luật Hình sự và chuyển vụ án đến Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh TN xử lý theo thẩm quyền

Qua xác minh, bị cáo không có tài sản nên không kê biên.

Đối với người tên C.... mua ma túy cho T. hiện chưa xác định được, khi nào làm rõ xử lý sau.

Đối với những người tên CC., T., Ng., V.. cùng hùn tiền với T. mua ma túy sử dụng hiện chưa xác định được, khi nào làm rõ xử lý sau.

NDHG không biết việc T. tàng trữ ma túy, súng và đạn nên không xem xét xử lý.

Tại Cáo trạng số: 112/CT-VKSHT ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT, tỉnh TN đã truy tố bị cáo VNT về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b, khoản 3, Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoà Thành, tỉnh TN giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

-Tuyên bố bị cáo VNT phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b, khoản 3, Điều 249; Điều 38; điểm s, khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo VNT từ 11 năm tù đến 12 năm tù.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo do bị cáo không có tài sản.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Xử lý vật

chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo T. nói lời sau cùng: Bị cáo đã ăn năn hối cải, bị cáo nhận thức việc làm của bị cáo là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xử phạt mức án nhẹ để bị cáo sớm đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thị xã HT, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan T. hành tố tụng, người T. hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan T. hành tố tụng, người T. hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định:

Vào lúc 03 giờ 30 phút ngày 02/6/2021, VNT có hành vi tàng trữ trái phép 77,2178 gam chất ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng thì bị bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo VNT đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b, khoản 3, Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT, tỉnh TN giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng và lời luận tội là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo nhận thức được việc tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật, việc sử dụng ma túy sẽ làm lây truyền các căn bệnh thế kỷ như HIV và là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác, nhưng bất chấp hậu quả bị cáo mua ma túy về tàng trữ để sử dụng nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có ông ngoại và người thân trong gia đình là liệt sĩ được quy định tại điểm s, khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo không có tài sản.

[4] Về xử lý vật chứng:

- 01 gói niêm phong ghi vụ số: 762/KL-KTHS có chữ ký của Giám định viên NVN, trợ lý PQV và dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN, khối lượng sau giám định 75,2627 gam cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 túi xách màu đỏ, có 03 ngăn kéo, có ghi chữ “Catesiga”, đã qua sử dụng là vật dụng dùng để cất giấu ma túy cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Đối với hành vi “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” của bị cáo, Công an thị xã HT, tỉnh TN đã chuyển vụ án đến Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh TN để điều tra, xử

lý theo thẩm quyền nên không đặt ra xem xét.

Đối với người tên C.... mua ma túy cho T. hiện chưa xác định được, khi nào làm rõ xử lý sau.

Đối với những người tên CC., T., Ng., V.. cùng hùn tiền với T. mua ma túy sử dụng hiện chưa xác định được, khi nào làm rõ xử lý sau.

Nguyễn Đăng Hoàng Giang không biết việc T. tàng trữ ma túy, súng và đạn nên không xem xét xử lý.

[6] Bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo VNT phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm b, khoản 3, Điều 249; điểm s, khoản 1, 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **VNT** 11 (mười một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/6/2021.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 gói niêm phong ghi vụ số: 762/KL-KTHS có chữ ký của Giám định viên NVN, trợ lý PQV và dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN, khối lượng sau giám định 75,2627 gam.

- 01 túi xách màu đỏ, có 03 ngăn kéo, có ghi chữ “Catesiga”, đã qua sử dụng.

3. Về án phí:

Bị cáo VNT phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh TN trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao;
- Vụ Giám đốc kiểm tra 1
- UBND phường nơi bị cáo cư trú; ;
- TAND tỉnh TN.
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ;
- Phòng Lý lịch Sở Tư pháp TN;
- VKSND thị xã Hoà Thành.
- CCTHADS thị xã Hoà Thành.
- THA phạt tù.
- Lưu.

Lâm Tấn Nhàn

